

Bản án số: 209/2018/HSPT
Ngày 28-6-2018.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Thông Kbuôr.

Các Thẩm phán: Ông Doãn Đình Quyền.

Ông Y Phi Kbuôr

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thê – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 153/2018/HSPT ngày 07/5/2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Vi phạm các quy định về khai thác bảo vệ rừng*”. Do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đối với bản án số 13/2018/HSST ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H** (Tên gọi khác V), sinh năm 1989, tại tỉnh Quảng Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở: Thôn S, xã J, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1953; Con bà Dương Thị L, sinh năm 1955. Bị cáo có vợ là Cao Thị Hồng C, sinh năm 1992 (Đã ly hôn năm 2016); có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013 hiện đang sinh sống với bố tại Thôn S, xã J, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 31/5/2015 bị Hạt kiểm lâm huyện E ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 15.000.000 đồng, ngày 31/7/2015 Nguyễn Văn H đã nộp xong tiền phạt, đến ngày 31/7/2016 hình thức xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa.

Bị cáo được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 02/QĐ- CQĐT ngày 20/11/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau;

Đầu tháng 01/2017 có một người tên B (Chưa xác định được nhân thân lai lịch) hợp đồng với Nguyễn Văn H thuê đất mở xưởng cưa để xẻ gỗ xây dựng, H đồng ý. Đến cuối tháng 01/2017 khi H về quê ở tỉnh Quảng Bình ăn tết thì ông B đổ gỗ và lắp đặt máy cưa trong khuôn viên đất của gia đình H tại Thôn S, xã J, huyện E. Sau khi đổ gỗ và lắp đặt máy cưa thì ông B có gọi điện cho H và nhờ thuê người xẻ gỗ, H đồng ý. Ngày 04/02/2017 Nguyễn Văn H từ tỉnh Quảng Bình vào thấy gỗ trong vườn rất nhiều và không có dấu búa bài của Kiểm lâm nhưng H không báo với chính quyền địa phương, mà gọi điện cho anh Nguyễn Chí P trú tại thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk thuê P đứng máy cưa để xẻ gỗ. H và anh P thỏa thuận tiền công xẻ gỗ là 500.000 đồng/ m^3 và nhờ anh P tìm thêm 02 người phụ, anh P đồng ý và gọi thêm anh Đào Minh H1, anh Võ Ngọc C nhà ở xã Q, huyện C cùng tham gia.

Sáng ngày 11/02/2017 anh P, anh H1 và anh C đi đến Thôn S, xã J, huyện E gặp H, tại nhà H lúc này có anh Hoàng Trọng T trú cùng thôn nên H hỏi anh T có tham gia xẻ gỗ không và nhờ T gọi thêm 01 người. T đồng ý và gọi thêm anh Hoàng Văn B nhà ở thôn H, xã R, huyện E cùng tham gia. Sau đó H dẫn anh P và mọi người ra khu vực đất của H, tại đây đã đặt sẵn 01 dàn máy cưa CD và 01 cưa mâm để xẻ gỗ, đường dây điện 3 pha đã mắc sẵn trước đó. H nói với anh P, anh H1 và anh C đến căn nhà đối diện với nhà H để ở và H ứng trước cho anh P 1.000.000 đồng để mua thực phẩm ăn uống.

Sáng ngày 12/02/2017 H cùng với anh P, H1, C và anh B đến chỗ đặt máy cưa, tại đây có rất nhiều cây gỗ và nhiều chủng loại để trong khuôn viên đất của H, sau đó H đã yêu cầu anh P xẻ gỗ theo quy cách (5 x 10)cm, (6 x 12)cm, (8 x 16)cm và dài từ 03m đến 6,5m. Sau khi được hướng dẫn, anh P trực tiếp đứng cưa mâm, anh T trực tiếp đứng cưa máy CD, còn anh C, anh H1 và anh B có nhiệm vụ đưa gỗ lên máy cưa và sắp xếp gỗ vào vị trí theo yêu cầu. Trong quá trình xẻ gỗ Nguyễn Văn H là người thường xuyên đến kiểm tra, nhóm người của anh P xẻ gỗ đến chiều ngày 13/02/2017 thì bị lực lượng Công an tỉnh Đắk Lắk phối hợp với Công an huyện Ea Súp phát hiện bắt giữ.

Tang vật thu giữ gồm: 114 thanh gỗ xẻ thành phẩm; 04 hộp gỗ; 94 lóng gỗ tròn, từ nhóm III đến nhóm VII; 01 bộ máy cưa mâm và 01 bộ dàn máy cưa CD.

Tại bản kết luận giám định ngày 19/5/2017 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk kết luận về khối lượng gỗ là: 39,336 m^3 , trong đó:

Tổng số lượng gỗ của 114 thanh, có tổng khối lượng gỗ là = 3,164 m^3 , được quy tròn là = 5,026 m^3 . Tổng khối lượng gỗ xẻ hộp 04 hộp = 0,813 m^3 ,

được quy tròn = 1,301m³. Tổng số lượng gỗ tròn có 94 lóng, có tổng khối lượng = 32,973m³. Nhóm gỗ, từ nhóm III đến nhóm VII.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 29/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện E kết luận: Tổng khối lượng gỗ 39,336m³ có giá trị 43.879.000 đồng.

Ngày 10/11/2017 Công an huyện Ea Súp ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản. Ngày 23/11/2017 Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản đã bán đấu giá đối với số lượng gỗ nêu trên được tổng số tiền 47.000.000 đồng, sau khi trừ các chi phí theo quy định còn lại 28.900.000 đồng, hiện số tiền này được gửi tại Kho bạc nhà nước huyện E.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HSST ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*”

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01(Một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù, kể từ ngày bắt thi hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn H

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 10/4/2018, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HSST ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt xin hưởng án treo.

Ngày 11/4/2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HSST, ngày 28/3/2018. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng tăng nặng hình phạt tù và áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn H từ 7.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung án sơ thẩm đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và cho rằng bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*” theo khoản 1 Điều 175 BLHS 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 01(một) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là nhẹ, chưa

thỏa đáng, chưa tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bởi hành vi của bị cáo thực hiện cưa xẻ khối lượng gỗ là 39,336 m³ đến gần mức quy định tại khoản 2 Điều 175 BLHS 1999. Do vậy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp về việc đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H là có cơ sở.

Đối với phần kháng nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đại diện Viện kiểm sát xin rút kháng nghị không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung. Do bị cáo cung cấp cho Tòa án tài liệu chứng nhận gia đình bị cáo thuộc diện cận nghèo.

Xét thấy sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. phạm tội thuộc trường hợp lần đầu ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã cung cấp thêm nhiều tài liệu để xem xét tình tiết giảm nhẹ như bố bị cáo là quân nhân tham gia kháng chiến cứu nước, bác ruột là liệt sĩ, bà nội là người có công. Do đó, đề nghị HĐXX phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 BLTTHS sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 175, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1 khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 (một) năm 09(chín) tháng tù đến 02(hai) năm tù. Nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã J, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau;

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng

cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 12/02/2017 đến ngày 13/02/2017 Nguyễn Văn H có hành vi thuê người xẻ gỗ trái phép thì bị Công an tỉnh Đắk Lắk phối hợp với Công an huyện Ea Súp phát hiện bắt giữ tại khu đất của gia đình Nguyễn Văn H thuộc Thôn S, xã J, huyện E, 114 thanh gỗ xẻ thành phẩm; 04 hộp gỗ; 94 lóng gỗ tròn, từ nhóm III đến nhóm VII; 01 bộ máy cưa mâm và 01 bộ dàn máy cưa CD. Tổng khối lượng 39,336 m³ gỗ đã quy tròn, có giá trị 47.000.000 đồng, là vượt quá mức xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy, hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội "*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo bị cáo Nguyễn Văn H; Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng mức hình phạt và áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 03 tháng đến 03 năm tù, với tổng khối lượng gỗ là 39,336 m³ gỗ đã quy tròn có giá trị 47.000.000 đồng, là vượt quá mức xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ (*Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái phép từ trên 8 m³ đến 15 m³*) gần đến mức vi phạm quy định phải chịu trách nhiệm theo khoản 2 Điều 175 BLHS 1999. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đề nghị tăng nặng hình phạt tù là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo có cung cấp tài liệu chứng cứ thể hiện bố bị cáo có tham gia kháng chiến cứu nước, bác ruột bị cáo là liệt sĩ và bà nội là người có công đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999; Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Bị cáo đã bị xử phạt hành chính, tuy nhiên đã chấp hành xong, đến ngày 31/7/2016 thì hình thức xử phạt hành chính đã được xóa. Đến ngày phạm tội đã quá 6 tháng nên được coi là bị cáo có nhân thân tốt theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 Nghị Quyết 02/2018/HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo mà vẫn đảm

bảo tác dụng răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và khoan hồng của nhà nước ta.

Xét kháng nghị áp dụng hình phạt bổ sung, HĐXX nhận thấy: Gia đình bị cáo có điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn và được Ủy ban nhân dân xã J xác nhận là hộ cận nghèo, hiện bị cáo đã ly hôn với vợ là Cao Thị Hồng C từ năm 2016 nhưng chỉ có một mình bị cáo nuôi dưỡng và chăm sóc 2 con nhỏ nên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là đúng, có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó chấp nhận việc rút phần kháng nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng hình phạt bổ sung.

Từ những phân tích, nhận định trên. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn H; Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp – Sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Về án phí: Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

[1] Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H về việc xin giảm nhẹ hình phạt; Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk về việc tăng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm về việc cho bị cáo hưởng án treo - Sửa bản án sơ thẩm số 13/2018/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2018 về hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H: 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã J, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[2] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Súp;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện E;
- UBND xã J, huyện E;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Thông Kbuôr